

V/v triển khai Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2026-2027

Hà Nội, ngày **15** tháng 10 năm 2026

- Kính gửi: - Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các đại học, trường đại học, viện, học viện có trường phổ thông;
- Các trường phổ thông trực thuộc Bộ và cơ quan ngang Bộ.

Căn cứ Thông tư số 84/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 84/2026/TT-BGDĐT) ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (Quy chế Cuộc thi); thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) triển khai tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2026-2027 (Cuộc thi). Cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

- Khuyến khích học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn;
- Góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy giáo dục STEM, STEAM và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục;
- Tạo cơ hội để học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế;
- Khuyến khích ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo một cách an toàn, có trách nhiệm, đúng quy định trong hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh;
- Khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và ý thức ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn của học sinh.

b) Yêu cầu

- Nội dung nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh bảo đảm tính mới, tính thiết thực, tính khả thi, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông;
- Việc tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật bảo đảm cơ hội tham gia bình đẳng của học sinh, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, công khai, minh bạch, phù hợp với năng lực, sở trường, hứng thú và tự nguyện tham gia của học sinh;
- Việc tổ chức Cuộc thi bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công bằng, khách quan,

công khai, minh bạch, trung thực; đánh giá đúng năng lực học sinh, bảo đảm liên chính khoa học trong suốt quá trình tổ chức Cuộc thi;

- Mọi hoạt động của Cuộc thi phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh; không tạo áp lực thành tích hoặc phát sinh các yêu cầu ngoài Quy chế.

2. Đơn vị dự thi, học sinh và dự án dự thi, phê duyệt và lựa chọn dự án dự thi

a) Đơn vị dự thi

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Quy chế Cuộc thi, mỗi Sở GDĐT; mỗi trường phổ thông trực thuộc Bộ và cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là trường trực thuộc Bộ); mỗi đại học, trường đại học, viện, học viện có trường phổ thông có nguyện vọng tham dự Cuộc thi là một đơn vị dự thi.

b) Học sinh và dự án dự thi

Đối với cấp trung học cơ sở, học sinh dự thi phải đang học lớp 8 hoặc lớp 9; đối với cấp trung học phổ thông, học sinh dự thi đang học lớp 10, lớp 11 hoặc lớp 12; tự nguyện tham gia, có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi; có kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I năm học 2026-2027 đạt từ mức Khá trở lên.

Dự án dự thi phải tuân thủ yêu cầu tại Điều 4 và các quy định khác có liên quan trong Quy chế Cuộc thi, có thời gian thực hiện tối đa 12 tháng liên tục tính đến ngày 09/01/2027 và thuộc một trong các lĩnh vực được quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế Cuộc thi.

Trong quá trình hướng dẫn của giáo viên và thực hiện dự án của học sinh, phải bảo đảm tính trung thực, khách quan và liên chính khoa học; không gian lận, giả mạo, sao chép trái phép, chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép kết quả nghiên cứu của tổ chức, cá nhân khác và kê khai đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 5, Điều 14 và Điều 15 Quy chế Cuộc thi.

c) Phê duyệt và lựa chọn dự án dự thi

Căn cứ Điều 17 Quy chế Cuộc thi, đơn vị dự thi triển khai cuộc thi tới cơ sở giáo dục; tổ chức cuộc thi ở cấp đơn vị dự thi; lựa chọn dự án dự thi theo tiêu chí đánh giá của Phụ lục 2 Quy chế Cuộc thi; và cử dự án tham gia cấp quốc gia theo số lượng được quy định. Đơn vị dự thi có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị dự thi và tại cơ sở giáo dục có dự án dự thi danh sách dự án dự thi được chọn cử tham gia Cuộc thi cấp quốc gia trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định chọn cử theo mục 2 Điều 12; lưu trữ hồ sơ theo mục 2 Điều 28 Quy chế Cuộc thi.

Dự án tham gia cuộc thi cấp đơn vị dự thi phải được thẩm định theo Điều 19 Quy chế Cuộc thi và hướng dẫn tại Công văn này, nộp hồ sơ dự thi về Bộ GDĐT bằng hình thức điện tử (có văn bản hướng dẫn riêng) trừ các cuộc thi ở cấp đơn vị dự thi đã tổ chức hoặc đang tổ chức theo kế hoạch phê duyệt trước ngày 30/9/2026.

Số lượng tối đa dự án dự thi cấp quốc gia của đơn vị dự thi là Sở GDĐT thực hiện theo Phụ lục VIII kèm theo Công văn này; của đơn vị dự thi là đại học, trường đại học, viện, học viện có trường phổ thông thực hiện theo điểm b; của đơn vị đăng cai thực hiện theo điểm c; và đơn vị có dự án đoạt giải quốc tế theo điểm d khoản 2 Điều 5 Quy chế Cuộc thi.

d) Hồ sơ dự án dự thi

Dự án dự thi có hồ sơ như sau:

d1) Thuyết minh về việc đăng ký, phê duyệt và lựa chọn dự án dự thi tại cơ sở giáo dục và đơn vị dự thi (Phụ lục II).

d2) Kế hoạch nghiên cứu đã được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt.

d3) Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi và báo cáo tóm tắt (Phụ lục III).

d4) Cam kết của học sinh và người hướng dẫn nghiên cứu về việc tuân thủ các quy định trong Quy chế Cuộc thi; Phê duyệt và đánh giá rủi ro của cơ sở giáo dục kèm theo ý kiến bằng văn bản của chuyên gia, tổ chức chuyên môn (tính từ ngày 30/9/2026); Phiếu xác nhận của cơ quan nghiên cứu (nếu có); và Phiếu đồng ý cung cấp thông tin/tham gia nghiên cứu (nếu có, tính từ ngày 30/9/2026) (Phụ lục IV).

Mục *d5* và *d6* thực hiện theo quy định chuyển tiếp tại Điều 3, Thông tư số 84/2026/TT-BGDĐT.

d5) Nhật ký nghiên cứu và minh chứng dữ liệu gốc (Phụ lục V).

d6) Phiếu khai báo sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (Phụ lục VI).

Ngoài hồ sơ nêu trên, dự án dự thi chuẩn bị bảng thuyết minh về kết quả thực hiện dự án (poster) theo hướng dẫn tại Phụ lục VII để công khai theo điểm c khoản 1 Điều 12 và trưng bày theo điểm a khoản 2 Điều 3 Quy chế Cuộc thi (sẽ có văn bản riêng hướng dẫn việc nộp poster).

3. Hồ sơ dự thi, thời gian đăng ký và tổ chức Cuộc thi

a) Hồ sơ dự thi

Đơn vị dự thi nộp hồ sơ dự thi về Bộ GDĐT, cụ thể như sau:

(1) Quyết định của người đứng đầu đơn vị dự thi cử các dự án tham dự Cuộc thi cấp quốc gia kèm Đăng ký dự thi (Phụ lục I kèm theo).

(2) Xác nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chữ ký của người đứng đầu cơ sở giáo dục (nếu đã có trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục hoặc học bạ số thì không phải nộp).

Ngoài hồ sơ nêu trên, đơn vị dự thi là Sở GDĐT gửi kèm minh chứng số lượng dự án tham dự cuộc thi cấp đơn vị dự thi (quyết định hoặc văn bản phê duyệt dự án đủ điều kiện chính thức dự thi cuộc thi cấp đơn vị dự thi, dự án tham gia sơ loại hoặc sơ khảo sẽ không được tính) để xác định số lượng dự thi cấp quốc gia cho năm học tiếp theo căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5 Quy chế Cuộc thi.

(3) Hồ sơ từng dự án dự thi theo **điểm d mục 2** Công văn này trừ poster.

b) Thời gian đăng ký dự thi

Đơn vị dự thi gửi hồ sơ đăng ký dự thi về Bộ GDĐT muộn nhất ngày 15/01/2027 (có văn bản hướng dẫn riêng).

c) Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức Cuộc thi cấp quốc gia

Cuộc thi dự kiến tổ chức vào ngày 24, 25 và 26/2/2027. Địa điểm cụ thể sẽ được thông báo sau.

4. Triển khai thực hiện

Nhận được Công văn này, Bộ GDĐT đề nghị các Sở GDĐT; các trường trực thuộc Bộ; các đại học, trường đại học, viện, học viện có trường phổ thông:

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học theo quy định của Quy chế Cuộc thi;

b) Ban hành hướng dẫn và tổ chức cuộc thi ở cấp đơn vị dự thi, lựa chọn dự án dự thi, đăng ký dự thi, bảo đảm liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học của các dự án dự thi theo quy định. Công bố công khai các dự án được chọn cử dự thi cấp quốc gia;

c) Xây dựng phương án, kế hoạch và kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để triển khai Cuộc thi;

d) Bảo đảm việc thu thập, sử dụng, lưu trữ và công khai thông tin, dữ liệu của học sinh tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc cần thông tin kịp thời về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Phổ thông) để được hỗ trợ. Thông tin chi tiết liên hệ chuyên viên Đặng Hiệp Giang, số điện thoại: 0912142415, địa chỉ email: dhgiang@moet.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Bộ và cơ quan ngang Bộ có trường phổ thông;
- Các trường phổ thông thuộc đại học, trường đại học, viện, học viện (để thực hiện);
- Cục KH, CN&TT, Vụ GDĐH, Vụ HSSV; Cục QLCL; Cục GDN&GDTX (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Phạm Ngọc Thường

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số ~~124~~ BGDDĐT-GDPT ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ĐƠN VỊ DỰ THI.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....ngày.....tháng.....năm 20....

ĐĂNG KÝ DỰ THI
Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học
Năm học 2026 – 2027

TT	Tên dự án dự thi (1)	Lĩnh vực dự thi (2)	Họ và tên học sinh (3)	Số ĐDCN (4)	Ngày sinh (5)	Dân tộc (6)	Giới tính (7)	Kết quả học tập (8)	Kết quả rèn luyện (9)	Lớp (10)	Trường (11)	Địa chỉ thường trú (12)	Số điện thoại và email (13)	Khuyết tật (14)	Người hướng dẫn nghiên cứu		Ghi chú (16)
															Họ và tên (15a)	Đơn vị công tác (15b)	
1	(Dự án tập thể)		1.												1.		
			2.												...		
2	(Dự án cá nhân)		1.														
3	...																
...	...																

Thủ trưởng đơn vị dự thi

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn: (1): Ghi tên dự án dự thi; (2): Ghi lĩnh vực dự thi theo Phụ lục I Quy chế Cuộc thi theo Thông tư số 84/2026/TT-BGDDĐT; (3): Ghi đầy đủ họ và tên của học sinh;
(4): Ghi số Căn cước (Số định danh cá nhân) của học sinh; (5) Ghi ngày sinh của học sinh theo định dạng ngày/tháng/năm; (6): Ghi dân tộc theo giấy khai sinh của học sinh; (7): Giới
tính Nam ghi 1, giới tính nữ ghi 2; (8) và (9): Ghi theo kết quả của học sinh; (10): Ghi cấp lớp học sinh đang học, ví dụ: 8 hoặc 9 hoặc 10; (11): Ghi chính xác tên trường phổ thông
học sinh đang học; (12): Ghi địa chỉ thường trú cụ thể của học sinh, nếu không có địa chỉ thường trú, ghi địa chỉ tạm trú; (13): Ghi đầy đủ số điện thoại và địa chỉ email để Ban tổ chức
liên hệ khi cần thiết; (14): Nếu là đối tượng khuyết tật, ghi 1, nếu không để trống; (15a và 15b): Ghi họ và tên và địa chỉ công tác của (những) người hướng dẫn nghiên cứu; (16): Ghi
các thông tin bổ sung nếu cần.

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Công văn số **1292** /BGDDĐT-GDPT ngày **15** tháng 10 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THUYẾT MINH VỀ VIỆC TỔ CHỨC CUỘC THI TẠI ĐƠN VỊ DỰ THI (IIa)

1. Thông tin về Cuộc thi cấp Đơn vị dự thi (Sở GDĐT/Đại học/Trường đại học có trường phổ thông và/hoặc tương đương)

a) Số lượng và tỉ lệ cơ sở giáo dục gồm tổng số cấp THCS (nếu có) và cấp THPT có dự án tham dự Cuộc thi cấp Sở GDĐT hoặc trường trực thuộc Bộ (đơn vị); Tổng số trường THCS và trường THPT của đơn vị dự thi nếu là sở GDĐT (nếu là trường liên cấp thì thi ở cấp nào tính ở cấp đó, mỗi cấp là 01 đơn vị độc lập).

TT	Tổng số trường	Tổng số trường có DA dự thi tại đơn vị	Tỉ lệ % số trường có DA dự thi trên tổng số trường	Ghi chú
	Cấp THCS			
	Cấp THPT			

b) Tổng số học sinh từ lớp 8 đến lớp 12 của đơn vị dự thi; Số học sinh từ lớp 8 đến lớp 12 có dự án dự thi tại đơn vị dự thi; Số dự án tại đơn vị dự thi; Số người hướng dẫn nghiên cứu.

TT	Số HS (tất cả)	Số DA tham gia cuộc thi tại đơn vị (Sở GDĐT)	Số HS tham gia cuộc thi tại đơn vị			Số người HDNC	Số DA cá nhân	Số DA tập thể
			Số HS Nam	Số HS Nữ	Tổng số			
1	Cấp THCS (chỉ lớp 8 và lớp 9)							
2	Cấp THPT							
3	Tổng số							

2. Thuyết minh về triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật tại đơn vị dự thi

Cung cấp thông tin về việc triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học tại đơn vị; Các mốc thời gian triển khai; Tổng số các lĩnh vực nghiên cứu có học sinh tham gia; Các hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật khác đã tổ chức tại đơn vị.

....., ngày tháng năm 20...

Thủ trưởng đơn vị dự thi

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**THUYẾT MINH VỀ VIỆC TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO HỌC SINH VÀ LỰA CHỌN DỰ ÁN DỰ THI
TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÓ DỰ ÁN DỰ THI CẤP QUỐC GIA (IIB)**

1. Thông tin chung

- Số lượng tổ chuyên môn có dự án đăng ký tham gia thực hiện tại cơ sở giáo dục phổ thông.
- Số dự án (DA); số học sinh (HS); số người hướng dẫn nghiên cứu (HDNC) được người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông phê duyệt và tổ chức thực hiện.
- Số dự án của cơ sở giáo dục phổ thông được lựa chọn tham dự Cuộc thi ở cấp Sở GDĐT hoặc Trường trực thuộc Bộ (đơn vị dự thi-ĐVDT).
- Tổng số học sinh (lớp 8 và lớp 9 đối với cấp THCS; lớp 10 đến lớp 12 đối với cấp THPT) của cơ sở giáo dục phổ thông (điền thông tin vào ô tương ứng; gạch chéo ô thông tin không liên quan) Số học sinh từ lớp 8 đến lớp 12 có dự án thi tại cơ sở giáo dục phổ thông ; Số dự án dự thi tại cơ sở giáo dục phổ thông; Số người hướng dẫn nghiên cứu tại cơ sở giáo dục phổ thông.

TT	Số HS (tất cả)	Tổng số DA tại cơ sở giáo dục phổ thông	Số DA được chọn tham gia cuộc thi cấp ĐVDT	Số HS tham gia cuộc thi tại cơ sở giáo dục phổ thông				Số người HDNC	Số DA cá nhân	Số DA tập thể
				Số HS Nam	Số HS Nữ	Tổng số	Số HS lớp 8			
1	Cấp THCS (chỉ lớp 8 và lớp 9)									
2	Cấp THPT									
3	Tổng số									

2. Thuyết minh về triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật tại cơ sở giáo dục

Cung cấp thông tin về việc triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục phổ thông; Các mốc thời gian triển khai; Tổng số các lĩnh vực nghiên cứu có học sinh tham gia; Các hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật khác đã tổ chức tại cơ sở giáo dục phổ thông.

....., ngày tháng.....năm 20...

Thủ trưởng cơ sở giáo dục phổ thông

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC III

(Kèm theo Công văn số **7292** /BGDDT-GDPT ngày **15** tháng 10 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN DỰ THI (IIIa)

I - ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHOA HỌC

1. Câu hỏi nghiên cứu:

Thuyết minh về sự đóng góp của dự án vào lĩnh vực nghiên cứu.

Xác định mục tiêu cụ thể và rõ ràng (đánh giá được bằng các phương pháp khoa học).

2. Thiết kế và phương pháp nghiên cứu

Thiết kế kế hoạch nghiên cứu theo mục tiêu; trình bày phương pháp thu thập số liệu (khảo sát, điều tra, thực hành, thí nghiệm...), trong đó thể hiện rõ các tham số, thông số, biến số phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

3. Quá trình thực hiện: thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu

Trình bày về quá trình thực hiện phương pháp thu thập số liệu (khảo sát, điều tra, thực hành, thí nghiệm...) theo kế hoạch nghiên cứu; kết quả thu được (dữ liệu, số liệu thu được qua khảo sát, điều tra, thực hành, thí nghiệm...); xử lý số liệu (tổng hợp, phân tích, thống kê...), giải thích, nhận định, đánh giá, kết luận (theo mục tiêu nghiên cứu).

4. Kết quả, kết luận và khả năng ứng dụng

Trình bày giá trị đóng góp của dự án đối với học tập, đời sống hoặc khoa học, kèm theo hướng phát triển (nếu có.)

II - ĐỐI VỚI DỰ ÁN KỸ THUẬT

1. Vấn đề nghiên cứu hoặc cần giải quyết

Mô tả đòi hỏi của thực tế và xác định vấn đề cần giải quyết (lý giải được sự cấp thiết của vấn đề cần giải quyết); xác định các tiêu chí cho giải pháp giải quyết vấn đề.

2. Thiết kế và phương pháp nghiên cứu

Trình bày về quá trình nghiên cứu để xác định giải pháp giải quyết vấn đề theo các tiêu chí đã xác định (thể hiện việc tìm tòi các giải pháp khác nhau để phân tích và lựa chọn giải pháp khả thi) từ đó thiết kế mô hình/nguyên mẫu (bản thiết kế của sản phẩm, thiết bị sẽ chế tạo; quy trình công nghệ) thể hiện giải pháp giải quyết vấn đề.

3. Thực hiện, chế tạo và kiểm tra

Trình bày quá trình chế tạo (sản phẩm, thiết bị), thực hiện quy trình công nghệ và kiểm tra (trong nhiều điều kiện/thử nghiệm) chứng minh được sự khả thi, hiệu quả của giải pháp giải quyết vấn đề; việc hoàn thiện sản phẩm, thiết bị, quy trình công nghệ trong quá trình chế tạo và kiểm tra (thử nghiệm).

4. Kết quả, kết luận và khả năng ứng dụng

Trình bày giá trị đóng góp của dự án đối với học tập, đời sống hoặc khoa học, kèm theo hướng phát triển (nếu có.)

III - CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. **KHÔNG** ghi tên cơ sở giáo dục phổ thông nơi học sinh dự thi đang học, đơn vị dự thi, tên học sinh hoặc chèn biểu trưng hay logo;

2. Ảnh chụp **KHÔNG** được có mặt người hoặc rõ mặt người.

3. **KHÔNG** quá 15 trang kể cả bìa, phụ lục, tài liệu tham khảo, khổ A4, lề trái 3cm, lề phải 2cm, lề trên 2cm, lề dưới 2cm; cách dòng đơn (single), cách đoạn 3pts; kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13;

4. **KHÔNG** chèn link/mã QR: Nghiêm cấm tất cả các loại đường dẫn hoặc mã QR dẫn ra ngoài.

5. **Trích dẫn đầy đủ:** Tất cả các biểu đồ, đồ họa, đồ thị, ảnh chụp, do tự làm hay lấy từ nguồn khác đều phải có chú thích/nguồn rõ ràng ở dưới để người quan tâm có thể truy cập/tìm nguồn được. (Ví dụ: ảnh tự chụp phải ghi “Ảnh do học sinh tự chụp”. Các biểu đồ, đồ họa, đồ thị do phần mềm tạo ra cũng phải chú thích, ví dụ: “Đồ thị được tạo bởi phần mềm Microsoft Excel và do học sinh tự thực hiện”).

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN DỰ THI (IIIb)

(Không ghi tên cơ sở giáo dục phổ thông nơi học sinh dự thi đang học, đơn vị dự thi, tên học sinh hoặc chèn biểu trưng hay logo; **KHÔNG** quá 300 CHỮ)

Tên dự án dự thi:

.....

Lĩnh vực dự thi:

Tóm tắt kết quả:

(Bao gồm các nội dung sau đây:

- **Mục tiêu:** Nêu rõ vấn đề thực tiễn cần giải quyết hoặc câu hỏi nghiên cứu mà học sinh đặt ra.
- **Phương pháp nghiên cứu:** Tóm tắt cách thức tiến hành, quy trình thực nghiệm, vật liệu, mô hình hoặc công nghệ được sử dụng.
- **Quá trình thực hiện:** Các bước khảo sát, thu thập dữ liệu hoặc chế tạo sản phẩm chính.
- **Kết quả chính:** Các số liệu, phát hiện nổi bật hoặc tính năng của sản phẩm/mô hình đạt được.
- **Ý nghĩa/Kết luận:** Khẳng định giá trị đóng góp của dự án đối với học tập, đời sống hoặc khoa học, kèm theo hướng phát triển (nếu có).)

PHỤ LỤC IV
(CÁC PHIẾU DÀNH CHO HỌC SINH)

(Kèm theo Công văn số **7290**/BGDDT-GDPT ngày **15** tháng 10 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHÊ DUYỆT VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC (IVa)

- 1) a. Họ và tên học sinh/nhóm trưởng: Ngày sinh: .../.../... Lớp:.....
Số ĐDCN: Email:..... Điện thoại:
b. Họ và tên thành viên: Ngày sinh: .../.../... Lớp:.....
Số ĐDCN: Email:..... Điện thoại:
- 2) Tên dự án:
- 3) Trường: Điện thoại:
Địa chỉ: Xã/Phường: Tỉnh/Thành phố:.....
Đơn vị dự thi:
- 4) a. Người hướng dẫn nghiên cứu: Điện thoại/email...../.....
b. Người hướng dẫn nghiên cứu: Điện thoại/email...../.....
- 5) Dự án dự kiến thực hiện thí nghiệm/thu thập số liệu trong khoảng thời gian: (Phải nêu rõ ngày/tháng/năm)
Ngày bắt đầu:..... Ngày kết thúc:
- 6) Thí nghiệm/Thu thập số liệu sẽ được thực hiện ở đâu? (Đánh dấu tất cả những nơi thích hợp)
☐ Cơ quan nghiên cứu ☐ Trường học ☐ Thực địa ☐ Tại nhà ☐ Nơi khác (ghi rõ)
- 7) Liệt kê tất cả những nơi sẽ làm việc ngoài nhà trường (mỗi cơ quan phải có 01 phiếu **IVc** sau khi hoàn thành):
a) Tên đơn vị:
Địa chỉ: Điện thoại:
b) ...

8) Phê duyệt và đánh giá rủi ro của cơ sở giáo dục

Nhà trường xác nhận dự án dự thi này đã được kiểm tra, xác thực **Kế hoạch** thực hiện dự án, tính chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký dự thi và tuân thủ mọi quy định của Cuộc thi.

Qua đánh giá, Dự án có yếu tố rủi ro, được dự thi nhưng phải phê duyệt và có các hồ sơ tương ứng (đánh dấu X vào ô phù hợp):

Có ☐

Không ☐

Nếu đánh dấu ô CÓ, học sinh phải kê khai đầy đủ trong NHẬT KÝ NGHIÊN CỨU VÀ MINH CHỨNG DỮ LIỆU (Phụ lục V).

....., ngày tháng.....năm 20...

Hiệu trưởng

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CAM KẾT CỦA HỌC SINH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU (IVb)

1) Học sinh và cha mẹ/người bảo trợ học sinh

- Tôi hiểu sự rủi ro và nguy hiểm có thể có trong dự án dự thi được đề xuất.
- Tôi đã đọc Quy chế của Cuộc thi và sẽ tuân theo mọi quy định trong quá trình nghiên cứu.
- Tôi đã đọc và tuân thủ tuyên ngôn về đạo đức sau đây:

Gian lận khoa học và hành vi sai trái không được cho phép ở mọi nghiên cứu hay cuộc thi. Những hành vi đó bao gồm đạo văn, giả mạo, sử dụng hoặc trình bày công trình của người khác như của mình, bịa đặt số liệu. Những dự án gian lận sẽ không được tham dự ở tất cả các cuộc thi.

Bằng việc ký tên dưới đây, tôi xin cam kết tuân thủ các quy định liên quan đến liêm chính khoa học trong Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Họ và tên học sinh: Chữ ký:; Ngày tháng.....năm 20...

b) Sự cho phép/xác nhận của bố mẹ/người bảo trợ:

Tôi đã đọc và hiểu rõ những rủi ro và nguy hiểm có thể có trong Dự án dự thi. Bằng việc ký tên dưới đây, tôi cho phép con tôi tham gia vào dự án này.

Ngày tháng.....năm 20...

Họ và tên:

Chữ ký:

2) Người hướng dẫn nghiên cứu

- Tôi hiểu sự rủi ro và nguy hiểm có thể xảy ra trong Dự án dự thi được đề xuất của học sinh.
- Tôi đã đọc Quy chế của Cuộc thi và cam kết tuân thủ mọi quy định trong quá trình hướng dẫn nghiên cứu.
- Tôi đã đọc và tuân thủ, đồng thời yêu cầu học sinh tuân thủ tuyên ngôn về đạo đức sau đây:

Gian lận khoa học và hành vi sai trái không được cho phép ở mọi nghiên cứu hay cuộc thi. Những hành vi đó bao gồm đạo văn, giả mạo, sử dụng hoặc trình bày công trình của người khác như của mình, bịa đặt số liệu. Những dự án gian lận sẽ không được tham dự ở tất cả các cuộc thi.

Bằng việc ký tên dưới đây, tôi xin cam kết tuân thủ và yêu cầu học sinh tuân thủ các quy định về liêm chính khoa học trong Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ngày tháng.....năm 20...

Họ và tên:

Chữ ký:

* Lưu ý: Cam kết phải được ký trước khi tiến hành nghiên cứu.

PHIẾU ĐỒNG Ý CUNG CẤP THÔNG TIN/THAM GIA NGHIÊN CỨU (IVd)
(Bắt buộc đối với các dự án có đối tượng nghiên cứu hoặc tham gia cung cấp dữ liệu/thông tin
là con người, phải được ký trước khi bắt đầu thu thập dữ liệu)

Phiếu này được dùng để cung cấp thông tin cho đối tượng nghiên cứu hoặc tham gia cung cấp dữ liệu/thông tin cho dự án là con người (hoặc cha mẹ/người giám hộ của người vị thành niên), đồng thời là văn bản chứng minh sự đồng ý tự nguyện của người lớn, sự chấp thuận của trẻ vị thành niên và/hoặc sự cho phép của cha mẹ/người giám hộ.

Tên dự án:

.....

Học sinh thực hiện dự án:

.....

(Ghi tên (các) học sinh thực hiện dự án dự thi)

Mục tiêu của dự án:

.....

.....

Nếu đồng ý, đối tượng nghiên cứu hoặc tham gia cung cấp dữ liệu/thông tin sẽ phải thực hiện (các) việc sau:

.....

.....

Thời gian tham gia dự án: từ ngày đến ngày

Liệt kê (các) nguy cơ hoặc lợi ích (nếu có) từ việc tham gia dự án:

.....

.....

Bảo mật thông tin sẽ được thực hiện như sau:

.....

.....

Nếu có thắc mắc, liên hệ người hướng dẫn nghiên cứu:, số điện thoại:

Việc tham gia vào dự án là hoàn toàn tự nguyện. Đối tượng nghiên cứu hoặc tham gia cung cấp dữ liệu/thông tin có thể ngừng tham gia dự án vào bất cứ thời điểm nào và dữ liệu/thông tin đã cung cấp sẽ được bảo mật hoặc hủy bỏ theo yêu cầu.

Bằng việc ký tên vào phiếu này, tôi hiểu rõ các thông tin được cung cấp và sự tham gia của tôi là hoàn toàn tự nguyện.

....., ngày tháng năm 202...

Đối tượng nghiên cứu hoặc tham gia cung cấp dữ liệu/thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cha mẹ/người giám hộ (đối với người vị thành niên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Lưu ý: Có thể lập danh sách và cho ký xác nhận nếu có số lượng lớn đối tượng nghiên cứu hoặc tham gia cung cấp dữ liệu/thông tin.*

PHỤ LỤC V

(Kèm theo Công văn số 7292 /BGDDĐT-GDPT ngày 15 tháng 10 năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

NHẬT KÝ NGHIÊN CỨU VÀ MINH CHỨNG DỮ LIỆU

(Bắt buộc với các công việc thực hiện sau ngày 30/9/2026)

I - THÔNG TIN CHUNG

Tên dự án dự thi:

Lĩnh vực dự thi:

Họ và tên học sinh/nhóm trưởng:

Họ và tên thành viên (nếu có):

Họ và tên người hướng dẫn nghiên cứu 1:

Họ và tên người hướng dẫn nghiên cứu 2:

Cơ sở giáo dục phổ thông:

Đơn vị dự thi:

Thời gian thực hiện: từ ngày đến ngày

II - NHẬT KÝ THỰC HIỆN

TT	Ngày	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Người thực hiện	Minh chứng	Kết quả	Xác nhận của người hướng dẫn nghiên cứu
1							
2							
...							

* Lưu ý: Người hướng dẫn nghiên cứu có trách nhiệm xác nhận định kỳ, ít nhất 01 (một) lần mỗi tháng, vào nhật ký nghiên cứu để thể hiện việc hướng dẫn, giám sát quá trình thực hiện dự án.

III - KÊ KHAI CÔNG VIỆC

Vui lòng điền thông tin đầy đủ về người đảm nhận từng vai trò dưới đây. Nếu một người kiêm nhiệm nhiều vai trò, hãy điền đầy đủ thông tin ở vai trò đầu tiên, các vai trò sau chỉ cần ghi họ tên. Có thể đính kèm trang bổ sung nếu cần.

1. Tên học sinh 1/Trưởng nhóm:		
Nội dung công việc	Chi tiết công việc	Minh chứng

2. Tên học sinh 2:		
Nội dung công việc	Chi tiết công việc	Minh chứng

3. Người hướng dẫn nghiên cứu 1			
Họ và tên	Đơn vị	Email	Điện thoại
Mối quan hệ với học sinh	Chuyên môn được đào tạo	Những công việc đã làm để hỗ trợ học sinh	Thời gian hỗ trợ

4. Người hướng dẫn nghiên cứu 2 (nếu có)			
Họ và tên	Đơn vị	Email	Điện thoại
Mối quan hệ với học sinh	Chuyên môn được đào tạo	Những công việc đã làm để hỗ trợ học sinh	Thời gian hỗ trợ

5. Người giám sát nghiên cứu (nếu có, tại cơ quan nghiên cứu ngoài nhà trường)			
Họ và tên	Đơn vị	Email	Điện thoại
Mối quan hệ với học sinh	Chuyên môn được đào tạo	Những công việc đã làm để hỗ trợ học sinh	Thời gian hỗ trợ

6. Người hỗ trợ nghiên cứu khác (là những người có đóng góp hỗ trợ nghiên cứu chưa liệt kê ở trên, liệt kê tất cả những người tham gia hỗ trợ. Thêm khung mới hoặc thêm trang bổ sung nếu cần)			
Họ và tên	Đơn vị	Email	Điện thoại
Mối quan hệ với học sinh	Chuyên môn được đào tạo	Những công việc đã làm để hỗ trợ học sinh	Thời gian hỗ trợ

7. Hỗ trợ có trả phí (đánh dấu X vào ô tương ứng)	
Học sinh và/hoặc phụ huynh có phải trả chi phí cho sự hỗ trợ nào không? Có ☐ Không ☐	
Nếu câu trả lời là Có , vui lòng cung cấp thông tin chi tiết về các khoản phí và/hoặc tiền thù lao trả cho các cá nhân hoặc trả cho các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ dự án nghiên cứu như: thuê phòng thí nghiệm, thuê người hướng dẫn, thuê dịch vụ chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, dịch thuật v.v.) trong ô dưới đây:	
Chi tiết các khoản phí và/hoặc thù lao đã chi trả:	

IV - DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

Minh chứng dữ liệu được đính kèm Nhật ký này: Có ☐ Không ☐

Học sinh có trách nhiệm lưu trữ dữ liệu gốc, tài liệu, hình ảnh, video liên quan đến quá trình thực hiện dự án, phải kê khai cụ thể dưới đây và xuất trình khi được yêu cầu:

1.;
2.;
3.;
- ...

V - KÊ KHAI HỒ SƠ

Đánh dấu X vào ô tương ứng:

☐ 1) Ý kiến bằng văn bản của ít nhất 01 (một) người có chuyên môn phù hợp không phải là người hướng dẫn nghiên cứu của dự án hoặc ý kiến bằng văn bản của chuyên gia hoặc tổ chức chuyên môn phù hợp nếu vượt quá năng lực chuyên môn của cơ sở giáo dục, hoàn thành trước khi học sinh tiến hành thí nghiệm, can thiệp hoặc thu thập dữ liệu có yếu tố rủi ro.

☐ 2) Dự án có thu thập dữ liệu, mẫu vật từ con người phải có sự đồng ý bằng văn bản của người tham gia nghiên cứu hoặc cha, mẹ, người giám hộ của người tham gia là người chưa thành niên (**Phiếu IVd**);

☐ 3) Dự án có sử dụng vi sinh vật, hóa chất nguy hiểm, nguồn phóng xạ chỉ được thực hiện tại phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, dưới sự giám sát trực tiếp của người có chuyên môn phù hợp (**Phiếu IVc**)

4) Kê khai sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo

☐ a) Được phép sử dụng, không phải khai báo: tra cứu thông tin, tài liệu tham khảo; kiểm tra chính tả, ngữ pháp.

☐ b) Được phép sử dụng nhưng phải khai báo theo quy định (*bao gồm nhưng không giới hạn: hỗ trợ xử lý, phân tích dữ liệu, mô phỏng, lập trình; tạo lập hình ảnh, sơ đồ; biên soạn, biên dịch nội dung báo cáo, poster và các trường hợp sử dụng khác có ảnh hưởng đến nội dung, kết quả nghiên cứu hoặc sản phẩm trình bày của dự án*).

Nếu đánh dấu X ở b, PHẢI kê khai chi tiết ở Phụ lục VI.

....., ngày tháng năm 20...

Xác nhận của người hướng dẫn nghiên cứu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh/trưởng nhóm nghiên cứu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ sở giáo dục phổ thông
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC VI

(Kèm theo Công văn số **722** /BGDDT-GDPT ngày **15** tháng 10 năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHIẾU KHAI BÁO SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (PHẢI kê khai nếu có sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên dự án dự thi:

Lĩnh vực dự thi:

Họ và tên học sinh/nhóm trưởng:

Họ và tên thành viên (nếu có):

Họ và tên người hướng dẫn nghiên cứu:

Cơ sở giáo dục:

Đơn vị dự thi:

II. KÊ KHAI SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

1. Công cụ sử dụng

TT	Tên công cụ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo	Công việc/nội dung sử dụng công cụ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo	Mức độ sử dụng công cụ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo	Ghi chú
1.				
2.				
...				

2. Minh chứng sử dụng trí tuệ nhân tạo

Nếu Dự án có sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hoặc công cụ chạy trên nền AI, vui lòng cung cấp Nhật ký câu lệnh (Prompt Log) chứa các câu lệnh và phản hồi từ AI hoặc công cụ chạy trên nền AI được sử dụng (đính kèm trang phụ nếu cần). Xóa các câu lệnh có chứa thông tin nhận dạng cá nhân. Nếu không có quyền truy cập vào nhật ký câu lệnh, vui lòng cung cấp tóm tắt các câu lệnh và phản hồi liên quan đến dự án.

Tên công cụ: ...
Nhật ký câu lệnh/tóm tắt các câu lệnh và phản hồi:
...

Người hướng dẫn nghiên cứu
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 202...
Học sinh/Trưởng nhóm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thành viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC VII

(Kèm theo Công văn số 7290 /BGDDT-GDPT ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

HƯỚNG DẪN BẢNG THUYẾT MINH VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN (POSTER)

I - POSTER TRƯNG BÀY TẠI KHU VỰC DỰ THI

1. Tên dự án dự thi

2. Lĩnh vực dự thi

3. Nội dung poster

- **Mục tiêu:** Nêu rõ vấn đề thực tiễn cần giải quyết hoặc câu hỏi nghiên cứu mà học sinh đặt ra.
- **Phương pháp nghiên cứu:** Tóm tắt cách thức tiến hành, quy trình thực nghiệm, vật liệu, mô hình hoặc công nghệ được sử dụng.
- **Quá trình thực hiện:** Các bước khảo sát, thu thập dữ liệu hoặc chế tạo sản phẩm chính.
- **Kết quả:** Các phân tích, các số liệu, phát hiện nổi bật hoặc tính năng của sản phẩm/mô hình đã đạt được.
- **Ý nghĩa/Kết luận:** Khẳng định giá trị đóng góp của dự án đối với học tập, đời sống hoặc khoa học, kèm theo hướng phát triển (nếu có).
- **Minh họa:** Các hình ảnh, bảng biểu đồ họa minh họa.

II - POSTER THEO HÌNH THỨC ĐIỆN TỬ

Poster theo hình thức điện tử phục vụ nộp trực tuyến phải tuân thủ các hướng dẫn ở phần I cùng với các hướng dẫn sau:

1. Sử dụng các phần mềm có tính năng xây dựng bài thuyết trình để làm poster.

2. Poster theo hình thức điện tử có định dạng PDF, có dung lượng không quá 20MB.

3. Poster theo hình thức điện tử có 04 trang, cụ thể:

Trang 1:

- **Mục tiêu:** Nêu rõ vấn đề thực tiễn cần giải quyết hoặc câu hỏi nghiên cứu mà học sinh đặt ra.
- **Phương pháp nghiên cứu:** Tóm tắt cách thức tiến hành, quy trình thực nghiệm, vật liệu, mô hình hoặc công nghệ được sử dụng.

Trang 2:

- **Quá trình thực hiện:** Các bước khảo sát, thu thập dữ liệu hoặc chế tạo sản phẩm chính.

Trang 3:

- **Kết quả:** Các phân tích, các số liệu, phát hiện nổi bật hoặc tính năng của sản phẩm/mô hình đã đạt được.

Trang 4:

- **Ý nghĩa/Kết luận:** Khẳng định giá trị đóng góp của dự án đối với học tập, đời sống hoặc khoa học, kèm theo hướng phát triển (nếu có).

III - CÁC QUY ĐỊNH KHÁC VỀ POSTER

1. Tuyệt đối **KHÔNG** ghi tên cơ sở giáo dục phổ thông, đơn vị dự thi hoặc tên học sinh trong poster.

2. **KHÔNG** chèn link/mã QR: Nghiêm cấm tất cả các loại đường dẫn hoặc mã QR dẫn ra ngoài.

3. Trích dẫn đầy đủ: Tất cả các biểu đồ, đồ họa, đồ thị, ảnh chụp, do tự làm hay lấy từ nguồn khác đều phải có chú thích/nguồn rõ ràng ở dưới để người quan tâm có thể truy cập/tìm nguồn được. (Dù là ảnh tự chụp cũng phải ghi "Ảnh do học sinh tự chụp". Các biểu đồ, đồ họa, đồ thị do phần mềm tạo ra cũng phải chú thích, ví dụ: "Đồ thị được tạo bởi phần mềm Microsoft Excel và do học sinh tự thực hiện). Phông chữ (font) cho phần chú thích này có thể thu nhỏ đảm bảo đọc được.)

4. Tuyệt đối **KHÔNG** đưa bất kỳ logo hay đồ họa không liên quan vào poster; Ảnh chụp **KHÔNG** được có mặt người hoặc rõ mặt người.

PHỤ LỤC VIII

SỐ LƯỢNG DỰ ÁN THAM DỰ CUỘC THI NGHIÊN CỨU KHKT CẤP QUỐC GIA DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CỦA SỞ GD&ĐT CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Công văn số 7292/BGDDT-GDPT ngày 15 tháng 10 năm 2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tỉnh/thành phố*	Số dự án	Tỉnh/thành phố*	Số dự án
An Giang	6	Lạng Sơn	6
TP. Bắc Ninh	6	Lào Cai	6
Cà Mau	6	Lâm Đồng	6
TP. Cần Thơ	6	Nghệ An	6
Cao Bằng	6	Ninh Bình	6
TP. Đà Nẵng	6	Phú Thọ	6
Đắk Lắk	6	Quảng Ngãi	6
Điện Biên	3	TP. Quảng Ninh	3
TP. Đồng Nai	6	Quảng Trị	6
Đồng Tháp	6	Sơn La	6
Gia Lai	6	Tây Ninh	6
TP. Hà Nội	9	Thái Nguyên	6
Hà Tĩnh	6	Thanh Hóa	6
TP. Hải Phòng	9	TP. Huế	6
Hung Yên	3	TP.HCM	12
Khánh Hòa	6	Tuyên Quang	6
Lai Châu	6	Vĩnh Long	6

* Lưu ý: Số lượng dự án tại Phụ lục này là tối đa và chưa bao gồm số lượng dự án tăng thêm của đơn vị đăng cai hoặc đoạt giải quốc tế.